

- 1** Phân tích cách lên ý tưởng & chống bí ý khi phát triển bài
- 2** Xử lý khó khăn paraphrasing & từ vựng theo topics
- 3** Chấm điểm chi tiết của cựu giám khảo IELTS

Thực hiện bởi  **IELTS 1984**

Giải đề Writing Cambridge IELTS 19



**BUYING FOOD
FROM OTHER COUNTRIES**

Negative or positive?

**THE WORKING WEEK
SHOULD BE SHORTER**

Agree or disagree?

COMPETITION vs. COOPERATION

Which one is better at school,
at work, and in daily life?

LỜI TỰA



Chào mừng bạn đến Tạp chí IELTS Insights số đặc biệt - tháng 07/2024. **Không chỉ là bài mẫu, đây là tạp chí ĐẦU TIÊN giải đề thi thật hàng tháng chi tiết từng bước** được biên soạn bởi đội ngũ học thuật của trung tâm IELTS 1984. Hiện chúng mình đã xuất bản nhiều số tạp chí trước, để đọc thêm nhiều bài giải đề chi tiết, bạn có thể tải tại website IELTS 1984: <https://ielts1984.vn/ielts-insights/>

1. IELTS Insights - Giúp hiểu kì thi IELTS một cách bản chất, dễ hiểu

Cộng đồng học IELTS có vô vàn bài mẫu, tài liệu giải đề thi miễn phí, tuy nhiên để chọn lọc được tài liệu chất lượng và phù hợp thì không hề dễ dàng. Vì vậy, **lý do IELTS 1984 cho ra đời tạp chí IELTS Insights** là mang đến người học một góc nhìn **bản chất**, đơn giản và cực kì dễ hiểu về kì thi IELTS. Với phần đông học sinh, các bạn thường đặt mục tiêu quanh mức 6.0-7.0, và đây là một mục tiêu hoàn toàn khả thi với phần lớn các bạn, nếu mình học **đúng phương pháp** và thực sự quyết tâm. Chúng mình rất mong muốn IELTS Insights sẽ là người bạn hữu ích, luôn đồng hành cùng mọi người trên hành trình này.

2. IELTS Insights - Giúp hiểu kì thi IELTS một cách bản chất, dễ hiểu

Một điểm khác biệt nổi bật của IELTS Insights mà đội ngũ IELTS 1984 hướng đến, là **sự chi tiết và toàn diện** trong việc phân tích đề thi thực tế **hàng tháng**.

Với mỗi số tạp chí phát hành, chúng mình sẽ đi sâu vào việc **giải các đề thi IELTS** vừa mới diễn ra trong tháng trước đó, giải thích chi tiết về cách cách lên idea, cách phát triển ý, gom data cho từng body, paraphrasing... Sau đó, chúng mình sẽ cùng viết một bài sample dựa trên insights cụ thể đã phân tích. Hơn nữa, một số bài cũng sẽ được gửi cho **cựu giám khảo IELTS** chấm, và chúng mình để ở phía cuối tạp chí nha.

Chúng mình luôn nỗ lực để có thể phát triển tạp chí IELTS Insights ngày càng tốt hơn. Nếu bạn có ý kiến đóng góp, hãy giúp chúng mình **inbox vào Zalo OA IELTS 1984** nhen:

<https://zalo.me/ielts1984>



IELTS Insights là một dự án cộng đồng của IELTS 1984 và chúng mình chia sẻ hoàn toàn miễn phí để càng nhiều bạn có thể tiếp cận với tài liệu học IELTS chất lượng. Nếu bạn thấy tài liệu hay và hữu ích, bạn giúp chúng mình chia sẻ cho bạn bè mình cùng học và lan toả đến nhiều bạn đang học IELTS khác nhen. Hi vọng cuốn tạp chí này sẽ là người bạn đồng hành tin cậy cùng mọi người trong quá trình ôn tập nha.



MỤC LỤC

Sự kiện: Cùng học với IELTS Insights	4
IELTS 1984 Sharing	6
IELTS 1984 Bản tin	8
Task 1 Cambridge 19 - Test 1	9
<i>Bài tập củng cố</i>	11
Task 1 Cambridge 19 - Test 4	12
Task 2 Cambridge 19 - Test 1	14
<i>Bài tập củng cố</i>	16
Task 2 Cambridge 19 - Test 2	17
<i>Bài tập củng cố</i>	19
Task 2 Cambridge 19 - Test 4	20
Humans of IELTS Insights	22
Bài viết của bạn đọc	23
Comment chi tiết của cựu giám khảo IELTS	24

Sự kiện: Cùng học với IELTS Insights

1 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chào bạn đọc chăm chỉ của IELTS Insights, Bạn có từng rất nản khi **mãi chưa tiến bộ** vì không biết mình sai ở đâu và hiểu cách sửa lại thế nào trong quá trình luyện IELTS Writing? Chúng mình nhận thấy cách tốt nhất để khắc phục điều đó là thực hành và được chấm sửa bài.

Ở các số tạp chí, chúng mình tổ chức **chuỗi hoạt động** mới là **"Cùng học với IELTS Insights"**. Đây là sự kiện diễn ra hàng tháng bao gồm 2 phần, nhằm giúp các bạn có thể hiểu sâu, thực hành với kiến thức được chia sẻ trong IELTS Insights.

Phần 1: Sự kiện hàng tháng

Trò chơi giải đố có thưởng: được tổ chức nhằm khuyến khích tin thần chăm chỉ của bạn đọc. Các câu hỏi sẽ được chắt lọc trong những chủ đề được giải chi tiết trong tạp chí số đó. Bạn vận dụng kiến thức mình học được để trả lời câu hỏi.

Phần 2: Đóng góp nội dung chuyên mục "Bài viết bạn đọc"

Bạn viết essay về 1 trong 5 đề được giải trong tạp chí IELTS Insights tháng 7/2024 từ bạn đọc. Sau đó, chúng mình sẽ chọn ra **3 bài gửi về sớm nhất**, có đầy đủ bố cục một bài essay và **chấm sửa miễn phí** bởi **cựu giám khảo IELTS** và **đội ngũ học thuật IELTS 1984 có overall 8.5+**. Bài viết hay và thú vị nhất sẽ được chúng mình **đăng tải** trong chuyên mục "Bài viết của bạn đọc" ở tháng sau.



Sự kiện: Cùng học với IELTS Insights

2 CÁCH THỨC THAM GIA



Phần 1: Sự kiện giải đố có thưởng

Thời gian diễn ra: từ ngày **15/07/2024** đến ngày **25/07/2024**

- **Bước 1:** Truy cập giải đố tại: <https://ielts1984.vn/ielts-insights>
- **Bước 2:** Giải đố.
- **Bước 3:** Nhấn "Gửi".
- **Bước 4:** Tag bạn bè cùng chơi hoặc chia sẻ bài viết phát hành tạp chí tại fanpage IELTS Insights - Giải chi tiết đề thi cùng IELTS 1984, ở chế độ công khai.

Phần 2: Chuyên mục "Bài viết của bạn đọc"

Thời gian diễn ra: từ ngày **15/07/2024** đến ngày **05/08/2024**

- **Bước 1:** **Viết bài** cho 1 trong 5 đề đã được phân tích chi tiết trong tạp chí số tháng 07/2024.
- **Bước 2:** Bạn **gửi bài** về email: academic@ielts1984.edu.vn với cú pháp tiêu đề: [Họ và tên] - [Tham gia chuyên mục "Bài viết bạn đọc"].
- **Bước 3:** Đội ngũ học thuật sẽ **xét duyệt và gửi kết quả** cho bạn qua email.

Kết quả và đáp án

sẽ được công bố tại fanpage: **IELTS Insights - Giải chi tiết đề thi cùng IELTS 1984**. Bạn chờ đón kết quả tại đây nhé: <https://www.facebook.com/ielts1984.insights>

Bạn có thể tham gia một trong 2 phần hoặc cả 2 phần bạn nhé.

3 PHẦN THƯỞNG



Phần 1:

Sự kiện giải đố tháng 4

Mỗi **phần thưởng trị giá 100.000 đồng**, sẽ được trao cho **3** bạn làm đúng và nhanh nhất.

Phần 2:

Đóng góp nội dung chuyên mục "Bài viết của bạn đọc"

Chúng mình sẽ chọn **3** bài được gửi đến sớm nhất và có đủ bố cục của bài essay trong đó:

- **1 bài** sẽ được **chấm bởi cựu giám khảo IELTS** và chia sẻ trong chuyên mục **"Bài viết bạn đọc"** trong số tháng sau.
- **2 bài** sẽ được **đội ngũ học thuật IEL 8.5+ của IELTS 1984** chấm sửa chi tiết.

GỖ RỐI DẠNG GAP FILLING

Gap Filling trông có vẻ là dạng **ĐỀ**. Tuy nhiên, bạn sẽ rất dễ làm **SAI** nếu không hiểu bản chất của dạng câu hỏi này, và làm bài theo kiểu scan câu hỏi và điền keyword một cách máy móc.

Đầu tiên, vẫn như các dạng câu hỏi khác, '**scanning**' vẫn là một kỹ năng cực kì quan trọng, nhưng vai trò của nó chỉ là để **xác định vị trí** của thông tin trong bài nhé mọi người, sau khi xác định được vị trí rồi, thì mình phải **đọc hiểu nội dung** thông tin trong bài để chọn đáp án đúng.

Mình cùng thử làm một câu điền từ bên dưới nhé:

=> **Question:** The story behind the hunt for Charles II

Charles II's father was executed by the Parliamentary forces in 1649. Charles II then formed a (1)..... with the Scots, and in order to become King of Scots, he abandoned an important (2)..... that was held by his father and had contributed to his father's death.

- | | |
|--------------------------------|-------------------------------|
| A military innovation | F decisive victory |
| B large reward | G political debate |
| C widespread conspiracy | H strategic alliance |
| D relative safety | I popular solution |
| E new government | J religious conviction |

Thông tin trong bài đọc:

Charles Spencer's latest book, *To Catch a King*, tells us the story of the hunt for King Charles II in the six weeks after his resounding defeat at the Battle of Worcester in September 1651. And what a story it is. After his father was executed by the Parliamentarians in 1649, the young Charles II sacrificed one of the very principles his father had died for and did a deal with Scots, thereby accepting Presbyterianism* as the national religion in return for being crowned King of Scots.

*** (Bài đọc này nói về cuốn sách tên là To Catch a King, kể về việc săn đuổi vua Charles II sau khi ông thua trận Worcester vào năm 1651).*

Đọc thêm nhiều bài chia sẻ khác từ team IELTS 1984 tại:



[https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/ chia-se-trai-nghiem](https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts chia-se-trai-nghiem)

IELTS 1984 Sharing



Hướng dẫn cách làm:

- **Đầu tiên**, mình cần **đọc câu hỏi** để scan đến thông tin trong bài, ở câu hỏi

(1) mình thấy thông tin sẽ quanh về "with the Scots"

(2) sẽ là "his father's death".

- **Tiếp theo**, mình cần đọc và 'HIỂU' thông tin trong câu hỏi, câu hỏi nói là:

Vua Charles II 'form + (1)', tức là vua Charles II hình thành + cái gì đó (1) + với người Scots.

- **Tiếp theo**, dựa trên 2 ý mình hiểu được là:

'hình thành + cái gì đó (1)' và 'từ bỏ + cái gì đó (2)'

=> Mình sẽ tìm được từ paraphrase tương ứng trong bài là: "did + a deal + with Scots" và "sacrifice + one of the very principles"

- Dựa trên việc match đúng thông tin trong câu hỏi & thông tin trong bài, mình thấy rõ đáp án cho (1) là 'deal' và cho (2) là 'principle'.

=> Tuy nhiên, bài này họ thử thách hơn, để **lại paraphrase một lần** nữa đáp án vậy, 'deal' được paraphrase thành '**strategic alliance**' (liên minh chiến lược) và '**principle**' được paraphrase thành 'religious conviction' (niềm tin mãnh liệt về tôn giáo).

Sau tất cả, đáp án của mình cho **câu (1) là H** và **(2) là J**.

Đây là trình tự để mình **hiểu rõ bản chất** cách làm dạng **Gap Filling** nhé mọi người:

1. Mình cần hiểu tác dụng quan trọng nhất của việc scanning là để **locate thông tin** trong bài, **hiểu đúng ý nghĩa của keyword** trong câu hỏi là gì
2. **Tìm từ được paraphrase** và mang cùng ý nghĩa trong bài đọc
3. Từ đó tìm được đáp án đúng. Nếu chỉ dùng mẹo để làm thì mình sẽ rất dễ bị nhầm lẫn khi làm bài nhen.

IELTS Reading cũng không khó lắm, mình hiểu **đúng cách** làm thì sẽ ổn hết nhen. Chúc mọi người học tốt và đạt band hết nhé

Để tìm được đáp án đúng bạn cần:

- 1 **Chỉ dùng scanning để locate thông tin**
- 2 **Hiểu đúng ý nghĩa của keyword**
- 3 **Tìm từ paraphrase và mang cùng ý nghĩa trong bài**

IELTS 1984 Bản tin

Bảng vàng

Truyền cảm hứng



Tăng Tường Minh Anh

BLOOM 03.2024 ONLINE B

...Về Writing thì ngoài những kiến thức cơ bản, anh Fan cũng dạy mình về cách tư duy sao cho, khi viết sẽ được rõ ràng, logic và sâu sắc. Ngoài ra thì anh hay nhắc nhở làm bài tập về nhà lắm, vì mình cũng hơi bị sợ viết huhu đâm ra nhát viết :")...

...Bài tập cũng được các anh feedback cẩn thận, và có gì thắc mắc thì các anh giải đáp liền nên mình cảm thấy được hỗ trợ nhiều...



Bạn có thể đọc thêm bài chia sẻ của Minh Anh tại:
<https://www.facebook.com/share/p/fSkA8KQr2DRssxyF/>



CẬP NHẬT LỊCH KHAI GIẢNG Đợt tháng 8/2024

Học phí

Lớp	ROOT OFFLINE	TRUNK OFFLINE	BUD OFFLINE
OFFLINE	8.000.000	8.300.000	8.700.000
			9.400.000
Lớp	ROOT ONLINE	TRUNK ONLINE	BUD ONLINE
ONLINE	7.600.000	7.900.000	8.100.000
			8.900.000

LỊCH KHAI GIẢNG

THÁNG 8, 2024

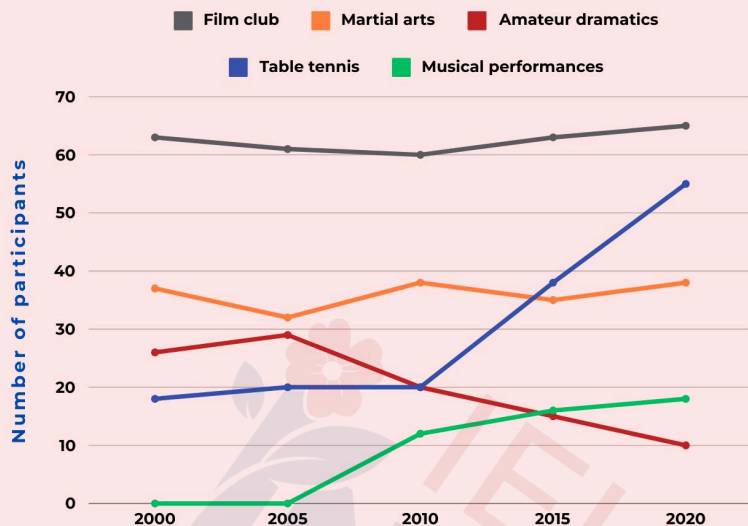
Offline	Thời lượng	Khai giảng	Lịch học	Mã lớp
ROOT (Pre-IELTS)	9 Tuần - 54h	05/08 20/08	Chiều 2-4-6: 17:45 Chiều 3-5-7: 17:45	RT 08.24 OF A RT 08.24 OF E
TRUNK (IELTS Foundation)	9 Tuần - 54h	06/08 12/08 19/08	Chiều 3-5-7: 17:45 Chiều 2-4-6: 17:45 Tối 2-4-6: 20:00	TR 08.24 OF A TR 08.24 OF C TR 08.24 OF E
BUD (Đầu ra 6.0 - 6.5)	9 Tuần - 54h	22/07 05/08 19/08 27/08	Tối 3-5-7: 20:00 Chiều 2-4-6: 17:45 Tối 2-4-6: 20:00 Tối 3-5-7: 20:00	BU 07.24 OF G BU 08.24 OF A BU 08.24 OF F BU 08.24 OF G
BLOOM (Đầu ra 6.5 - 7.0+)	10 Tuần - 60h	22/07 13/08 20/08	Tối 2-4-6: 20:00 Tối 3-5-7: 20:00 Chiều 3-5-7: 17:45	BL 07.24 OF G BL 08.24 OF C BL 08.24 OF E

Online Qua Google Meet

Online	Thời lượng	Khai giảng	Lịch học	Mã lớp
ROOT (Pre-IELTS)	9 Tuần - 54h	15/08 26/08	Tối 3-5-7: 20:00 Tối 2-4-6: 20:00	RT 08.24 ON C RT 08.24 ON G
TRUNK (IELTS Foundation)	9 Tuần - 54h	05/08 06/08 13/08 20/08	Tối 2-4-6: 20:00 Tối 3-5-7: 20:00 Chiều 3-5-7: 17:45 Chiều 3-5-7: 17:45	TR 08.24 ON A TR 08.24 ON B TR 08.24 ON C TR 08.24 ON E
BUD (Đầu ra 6.0 - 6.5)	9 Tuần - 54h	05/08 13/08 26/08	Tối 2-4-6: 20:00 Tối 3-5-7: 20:00 Chiều 2-4-6: 17:45	BU 08.24 ON A BU 08.24 ON C BU 08.24 ON G
BLOOM (Đầu ra 6.5 - 7.0+)	10 Tuần - 60h	06/08 19/08	Tối 3-5-7: 20:00 Tối 2-4-6: 20:00	BL 08.24 ON A BL 08.24 ON E

Chính sách

- Ưu đãi** Đăng ký nhóm 2 người cùng đợt **giảm 200.000/người**
- Lớp học quy mô siêu nhỏ (10 - 14 bạn), giáo viên chấm bài và theo sát quá trình học của mỗi bạn, không bỏ sót bất cứ bạn nào trong lớp.
- Hoàn ngay 90% học phí đã đóng trong vòng 2 buổi đầu nếu không hài lòng - Học lại miễn phí theo chính sách.
- Kỹ năng Speaking có trợ giảng hỗ trợ quá trình luyện tập tại lớp, các bạn sẽ được luyện tập nhiều và có thêm bài tập ghi âm ở nhà được chấm chi tiết.
- Nền tảng công nghệ tự học giao diện giống kỳ thi thật, hướng dẫn đáp án chi tiết.



Task 1

(Cambridge 19 - Test 1)

The graph below gives information on the numbers of participants for different activities at one social center in Melbourne, Australian for the period 2000 to 2020. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

DISCUSSION

1 Idea cho overview

Khi viết về line graph, **team academic IELTS 1984** chúng mình sẽ tìm điểm nổi bật nhất trong **trend (xu hướng) và differences (sự khác biệt)**. Cụ thể như sau:

- **Trend:**
 - Chỉ có số người tham gia **amateur dramatics** giảm
 - Số người tham gia **table tennis & musical performance** tăng
 - Số người tham gia **film club & martial arts** tương đối ổn định
- **Differences:** số người tham gia **film club** luôn đứng đầu

2 Cách phân 2 body

Với line graph này, chúng mình sẽ phân body theo line. Và đây cũng là cách tiếp cận nhất quán mà team academic IELTS 1984 chúng mình luôn ưu tiên khi biên soạn tập chí.

- **Body 1:** tả 3 đường **biến động nhiều nhất** (amateur dramatics, table tennis và musical performances)
- **Body 2:** tả 2 đường **ổn định** hơn (martial arts và film club)

3 Cách lần lượt tả từng câu

Body 1: (Câu 1) Tả số liệu năm đầu của **amateur dramatics** (26 người), cao hơn table tennis, trong khi **musical performances** thì chưa có ai tham gia. => **(Câu 2) Amateur dramatics:** tăng từ 25 lên 28 người, sau đó giảm đều xuống còn 10 người ở năm cuối => **(Câu 3) Table tennis** có số người tham gia là khoảng 20 người trong 5 năm đầu, sau đó nhảy vọt lên 55 người vào năm cuối. => **(Câu 4)** Sau 2005 thì **musical performances** mới bắt đầu tăng, kết thúc giai đoạn ở mức 20 người.

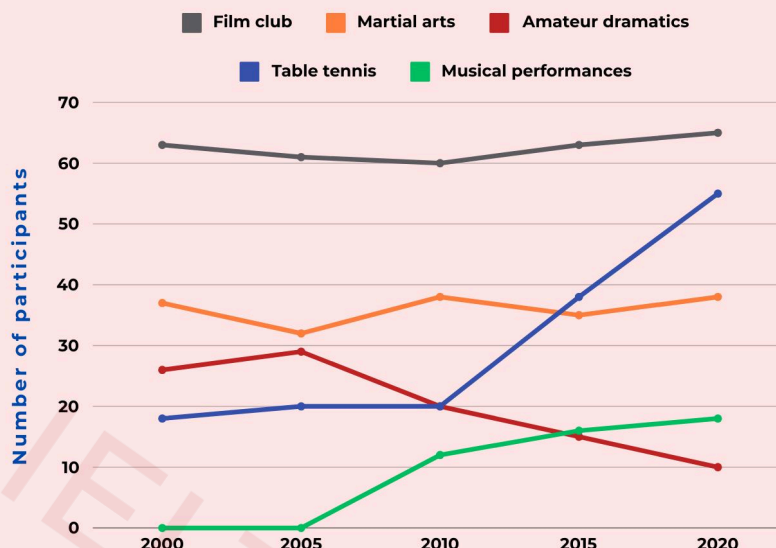
Body 2: (Câu 1) Martial arts thì ổn định hơn khi chỉ dao động quanh từ 32 đến 38 người. => **(Câu 2)** Tương tự, **film club** cũng duy trì số lượng thành viên nhiều nhất của nó (từ 60-65 người) suốt 20 năm.

4 Paraphrasing & Vocabulary

Vì phải tả **số người tham gia hoạt động** xuyên suốt, nên chúng ta sẽ cần paraphrase các từ **participation - participants** khá nhiều lần:

- **Participation:** attendance number, (level of) engagement, membership
- **Participants:**
 - members (dùng cho film club)
 - players (chỉ dùng cho table tennis)
 - practitioners (chỉ dùng cho martial arts)

Number of participants, by activity 2000 - 2020



Task 1 (Cambridge 19 - Test 1)

The graph below gives information on the numbers of participants for different activities at one social center in Melbourne, Australian for the period 2000 to 2020. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

SAMPLE

Note

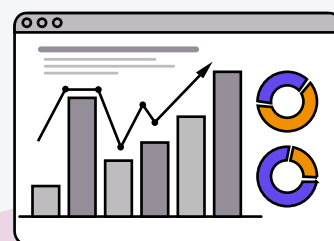
vocabulary | paraphrasing

The line graph illustrates participant numbers of five activities at a social center in Melbourne, Australia between 2000 and 2020.

Overall, the film club consistently attracted the most **members** throughout the period. Furthermore, although amateur dramatics declined in participation, table tennis and musical performances experienced growth, while **attendance numbers** for the film club and martial arts exhibited relative stability over the 20 years.

Looking first at activities with large changes in activity levels, at the start of the period, about 26 **people** took part in amateur dramatics, exceeding table tennis by 8 participants, whereas musical performances did not start until after 2005. The amateur dramatics group saw a marked reduction in **membership** and, after having 25 to 28 members in the first five years, it fell steadily after 2005, ending up with only ten. In contrast, around 20 people played table tennis from 2000 to 2010, after which a rise in popularity was seen, and at the end of the period, there were 55 table tennis **players**. Concerning musical performances, participation steadily picked up from zero in 2000 and 2005, ending up at just under 20 people in 2020.

Regarding the remaining activities, a more stable trend was observed in martial arts, as its **level of engagement** fluctuated between 32 and 38 **practitioners** throughout the period. Similarly, the film club maintained its initial dominant popularity with between 60 and 65 participants, with minimal change over two decades. (237 words)



Bài tập (Cambridge 19 - Test 1)

Mình cùng điền từ phù hợp để tả các line nhé

CÂU 1

Attendance numbers for the film club and martial arts _____ relative stability over 20 years.

CÂU 2

Participation of musical performances steadily _____ from zero after 2005.

CÂU 3

The film club _____ its initial dominant popularity.

CÂU 4

26 people took part in amateur dramatics, _____ table tennis by 8 participants

Tham gia giải đố và nhận thưởng bằng cách quét mã QR code phía bên phải hoặc truy cập

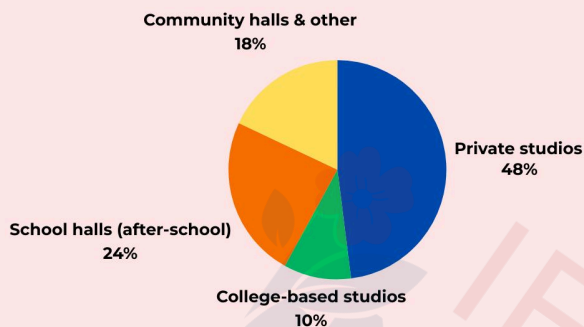
<https://ielts1984.vn/ielts-insights>

Đáp án sẽ được công bố tại:

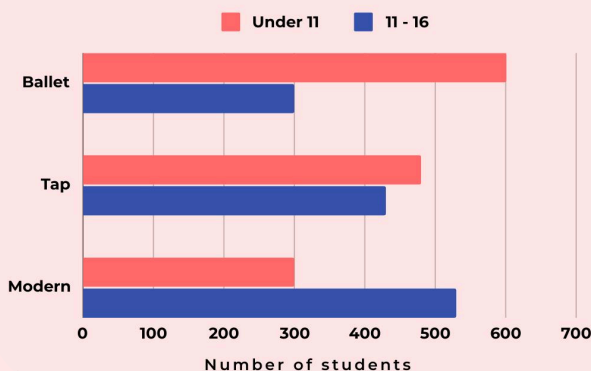
<https://www.facebook.com/ielts1984.insights>



Location of dance classes



Types of dance classes (by age group)



Task 1 (Cambridge 19 - Test 4)

The charts below give information on the location and types of dance classes young people in a town in Australia are currently attending.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

DISCUSSION

1 Idea cho overview

Với những biểu đồ không thể hiện số năm cụ thể như bài này thì mình sử dụng thì **hiện tại đơn** các bạn nhé. Như thường lệ, ở phần overview mình cần chỉ ra được điểm nổi bật của từng biểu đồ.

Team academic IELTS 1984 chúng mình chọn nêu ra những điểm nổi bật chính như sau:

- Ở biểu đồ tròn: **Private studios** được chọn **nhiều nhất**.
- Ở biểu đồ cột:
 - Học sinh dưới **11 tuổi** chọn lớp **ballet** nhiều nhất.
 - Học sinh từ **11 đến 16 tuổi** thì chọn lớp **modern dance** nhiều nhất.

2 Cách phân 2 body

Ở bài này, vì 2 biểu đồ nói về 2 thông tin khác nhau, nên mình sẽ dùng mỗi body để miêu tả một biểu đồ.

- **Body 1:** Mô tả và so sánh **tỷ lệ các địa điểm học nhảy khác nhau**
- **Body 2:** Mô tả và so sánh **số lượng học sinh ở 2 nhóm tuổi, tham gia 3 lớp học nhảy khác nhau.**

3 Cách lần lượt tả từng câu

Sau đây là cách viết từng câu trong mỗi body:

Body 1: Tả phần trăm nơi diễn ra các lớp nhảy.

(Câu 1) Tả phần trăm số học sinh chọn **private studios** (48%), và đây cũng là nơi được nhiều học sinh chọn nhất. => **(Câu 2)** Tả về phần trăm của 2 nơi tiếp theo, đó là **school halls** và **college-based studios**, với phần trăm lần lượt là 24% và 10%. => **(Câu 3)** Cuối cùng là tả về phần trăm của **community halls và other places** (18%).

Body 2: Tả về số lượng học sinh tham gia các lớp học khác nhau.

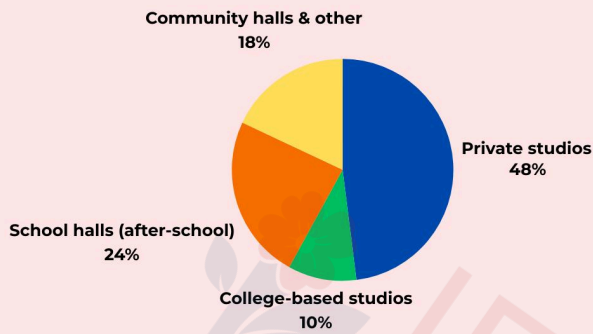
(Câu 1) Có 600 học sinh ở độ tuổi **dưới 11** tham gia lớp **ballet**, và con số này thì **gấp đôi** số lượng học sinh ở độ tuổi từ **11 đến 16**. => **(Câu 2)** Lớp nhảy **modern** thì có mức độ phổ biến thấp nhất với học sinh ở độ tuổi **dưới 11** (300), thấp hơn nhiều so với số lượng học sinh ở độ tuổi từ **11 đến 16** (530). => **(Câu 3)** Có một sự khác biệt nhỏ về số lượng học sinh tham gia lớp **tap dance** của 2 nhóm tuổi (480 và 430).

4 Paraphrasing

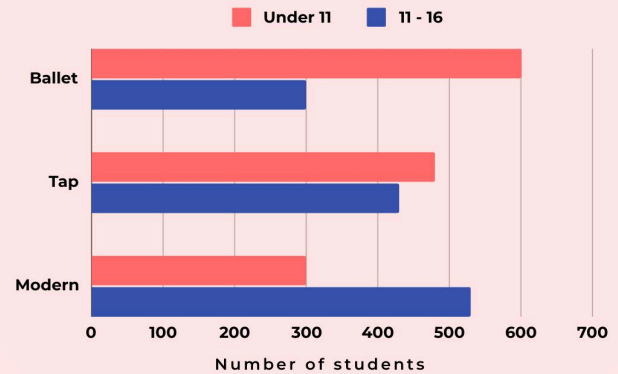
Ở đề này, để hạn chế về việc lặp từ khi nói về **độ tuổi**, các bạn có thể tham khảo một số cụm sau đây để paraphrase nhé:

- Two different age groups
- Students (who are) under 11 (years old)
- Students (who are) aged under 11
- 11-16-year-olds (đây là từ tả người luôn bạn nhé)
- Children (who are) from 11 to 16 (years old)

Location of dance classes



Types of dance classes (by age group)



Task 1 (Cambridge 19 - Test 4)

The charts below give information on the location and types of dance classes young people in a town in Australia are currently attending. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant

5 Vocabulary

- **Academic** facilities: Cơ sở vật chất được phục vụ cho việc học
- **Disparity**: Sự khác biệt

SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

The pie chart compares the popularity of different locations where dance classes are hosted, whereas the bar graph illustrates three types of dance styles that students from **two different age groups** are learning in an Australian town.

Overall, private studios are the preferred choice of location among dance students. In addition, ballet classes attract the highest number of **students under 11 years old**, whereas modern dance classes are most popular with the older age group.

Looking first at where classes are held, a significant proportion of students choose private studios, at 48%, making it the most popular option. The figures for the two **academic facilities**, namely school halls and studios located in universities, are 24% and 10% respectively. Meanwhile, 18% of dance classes are hosted in community halls and other places

Regarding dance styles, 600 **students aged under 11** engage in ballet classes, which is double the number of **11-16-year-olds**. Modern dance is the least popular among the younger age group, with only 300 students choosing it, far lower than the figure for the older age group, which has 530 participants taking the class. Finally, there is a smaller **disparity** between the two **demographics** in tap dance enrollment, with 480 children under 11 and 430 **children from 11 to 16 years old** participating.

(213 words)



Task 2

(Cambridge 19 - Test 1)

Some people think that competition at work, at school and in daily life is a good thing. Others believe that we should try to cooperate more, rather than competing against each other. Discuss both views and give your own opinion

DISCUSSION

1 Idea & Cách lập luận

Đề bài này đưa ra hai quan điểm: **chúng ta nên cạnh tranh** hay **hợp tác** với nhau trong học tập, công việc và đời sống hằng ngày. Vậy ý kiến của bạn là gì? => Trong bài essay này, **đội ngũ học thuật IELTS 1984 đồng ý với cả 2 views**, và tin rằng chúng ta nên kết hợp cả hai trong tất cả các khía cạnh cuộc sống mà đề đưa ra.

Đầu tiên, có thể nói **tính cạnh tranh** là một điều rất cần thiết trong trải nghiệm đời sống của mỗi người. Các bạn có bao giờ thắc mắc tại sao ở trường lại có những bảng xếp hạng thành tích học tập hay những suất học bổng đặc biệt không? Hoặc tại sao ở nơi công sở luôn có những cơ hội thăng tiến dành cho những nhân viên xuất sắc? Tương tự, trong thể thao, tính cạnh tranh cũng sẽ giúp các vận động viên nỗ lực hết mình, không ngừng nâng cao kỹ năng để ngày một giỏi hơn. Do đó, sự cạnh tranh **khuyến khích chúng ta vượt qua giới hạn của chính mình để đạt được những thành tựu cao hơn**.

Tuy vậy, tinh thần hợp tác cũng rất quan trọng để tạo ra sự gắn kết và năng suất cao hơn. Trong môi trường học tập và làm việc, sự hợp tác cho phép mọi người chia sẻ kiến thức và kỹ năng, **giúp nhau tiến bộ và đạt được mục tiêu chung** một cách hiệu quả hơn. Trong cuộc sống hàng ngày, hợp tác rất quan trọng, như chia sẻ công việc nhà, chăm sóc con cái và **hỗ trợ lẫn nhau** trong cộng đồng.

=> Để giải quyết đề bài này, chúng mình sẽ lựa chọn

Body 1: lập luận về lợi ích của tính cạnh tranh.

Body 2: ủng hộ những cái lợi của việc tích hợp thêm tinh thần hợp tác.



2 Phát triển ý

Body 1: Nói về tầm quan trọng của tính cạnh tranh

(Câu 1): (Topic sentence) tính cạnh tranh có thể thúc đẩy chúng ta quyết tâm hơn và phấn đấu để vươn tầm xuất sắc => **(Câu 2) (Ví dụ trong học tập)** Các biện pháp cạnh tranh như xếp hạng lớp hoặc học bổng có thể khuyến khích học sinh chăm chỉ hơn và cố gắng vượt qua bạn bè của mình => đạt được những thành tích ấn tượng hơn. => **(Câu 3) (Ví dụ trong công việc)** Nhân viên thường cạnh tranh với nhau để giành cơ hội thăng tiến bằng cách chứng minh khả năng của mình vượt trội hơn so với các đồng nghiệp khác. => **(Câu 4) (Ví dụ trong đời sống)** Tương tự, trong các hoạt động hằng ngày như thể thao, việc cạnh tranh có thể thúc đẩy mọi người nỗ lực hơn trong các buổi tập luyện => giúp họ cải thiện sức khỏe thể chất và kỹ năng.

Body 2: Nói về tầm quan trọng của sự hợp tác

(Câu 1): (Topic sentence) Tuy nhiên, tinh thần hợp tác cũng quan trọng không kém vì nó có thể đóng góp vào sự gắn kết lớn hơn và năng suất cao hơn. => **(Câu 2) (Ví dụ trong học tập và công việc)** Việc hợp tác trong các dự án nhóm cho phép các thành viên tận dụng điểm mạnh của nhau và tối đa hóa lợi ích chung. => **(Câu 3) (Tác động)** Những nỗ lực kết hợp này giúp họ có được những góc nhìn mới và nâng cao kỹ năng của mình => thúc đẩy sự tiến bộ và đổi mới liên tục. => **(Câu 4) (Trong đời sống)** sự hợp tác đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các mối quan hệ tích cực và thúc đẩy tinh thần cộng đồng. => **(Câu 5) (Ví dụ)** Thông qua việc chia sẻ công việc nhà hàng ngày => nhiều cặp vợ chồng có thể phát triển mối quan hệ bền chặt hơn và có môi trường sống hòa thuận hơn.

3 Paraphrasing

Trong bài, mình sẽ cần paraphrase các ý liên quan trong đề bài, bạn có thể tham khảo một số cách lập từ bên dưới nhé:

Competition:

- Compete with each other
- Have a competitive mindset

Cooperation:

- A cooperative spirit
- Collaboration
- Cooperative efforts

At work, at school and in daily life:

- in our academic, professional and everyday experiences
- in our studies, work and everyday lives

4 Vocabulary

- **Take precedence:** được ưu tiên hàng đầu
- **Strive for excellence:** phấn đấu để vươn tầm xuất sắc
- **Leverage each other's strengths:** khai thác điểm mạnh của nhau
- **Maximize mutual interests:** tối đa lợi ích chung
- **Foster a sense of community:** thúc đẩy tinh thần cộng đồng



Task 2 (Cambridge 19 - Test 1)

Some people think that at work, at school and in daily life is a good thing. Others believe that we should try to cooperate more, rather than competing against each other. Discuss both views and give your own opinion

SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

Opinions are divided on whether competition or cooperation should **take precedence** in our **academic**, professional and everyday experiences. In my opinion, since these two qualities are not mutually exclusive, striking a balance between them would be ideal for optimal growth and success in these areas.

Obviously, competition should be held as a guiding principle for how we engage in many life aspects, as this mindset can drive us to be more determined and **strive for excellence**. At school, for instance, **competitive measures** such as class rankings or limited scholarships can encourage students to work more diligently and push themselves to outperform their peers, leading to them being able to achieve more impressive performances. This can also apply to the labor market, where employees often **compete with** each other for promotion opportunities by demonstrating their greater capabilities compared to other colleagues. Similarly, in daily activities such as team sports, **having a competitive mindset** can inspire people to put greater effort into their training sessions - a commitment that gradually improves their physical well-being and athletics skills.

However, I believe that **a cooperative spirit** is equally important since it can contribute to greater cohesion and higher productivity. In academic and professional settings, **collaboration** in group projects allows the participants to **leverage each other's strengths** and **maximize mutual interests**. As a result, these combined efforts help them gain new perspectives and enhance their skills, thereby facilitating ongoing progress and innovation. Furthermore, cooperation plays a crucial role in building positive relationships and **fostering a sense of community**. In fact, through sharing daily household chores and responsibilities such as cooking meals or childrearing, many married couples can develop stronger bonds and together enjoy a harmonious living environment.

In conclusion, while competition can serve as a powerful motivator for individuals to excel and innovate, **cooperative efforts** promote mutual support, collective growth and unity. Therefore, I am convinced that integrating both qualities is key to achieving the most favorable outcomes **in our studies, work and everyday lives.** (329 words)

Bài tập (Cambridge 19 - Test 1)

Exercise: Viết lại các câu dưới đây dựa vào những từ được cho sẵn bạn nhé (những cụm từ này đã được sử dụng trong bài viết)

CÂU 1

Competition encourages us to work harder to **become more excellent**.

-> Having _____ (**mindset**) encourages us to _____ (**excellence**)

CÂU 2

Cooperation on group projects allows people to use each other's skills and achieve the best results for everyone.

-> Cooperation on group projects allows people to _____ (**strengths**) and _____ (**interests**)

CÂU 3

Competition and cooperation can co-exist, so combining both traits is essential for achieving the best results in our studies, work, and daily lives.

-> Competition and cooperation _____ (**exclusive**), so _____ (**balance**) between both traits is essential for achieving the best results in our studies, work, and daily lives.

Tham gia giải đố và nhận thưởng bằng cách quét mã QR code phía bên phải hoặc truy cập

<https://ielts1984.vn/ielts-insights>

Đáp án sẽ được công bố tại:

<https://www.facebook.com/ielts1984.insights>



Task 2

(Cambridge 19 - Test 2)

The working week should be shorter and workers should have a longer weekend. Do you agree or disagree?

DISCUSSION

1 Idea & Cách lập luận

Với topic là: **"tuần làm việc nên ngắn lại và cuối tuần nên dài hơn"** => Team academic IELTS 1984 cho rằng việc có nên áp dụng chính sách này hay không tùy thuộc vào trình độ phát triển kinh tế của từng nước.

Body 1: Chúng mình nghĩ là việc áp dụng tuần làm việc ngắn hơn sẽ **khả thi và mang lại nhiều lợi** cho **những nước đã phát triển**, ví dụ những nước Bắc Âu chẳng hạn.

- Thứ nhất, người dân ở những nước này nhìn chung đã được đáp ứng các nhu cầu cơ bản về kinh tế rồi, vậy nên họ quan tâm nhiều hơn đến các khía cạnh khác để **sống hạnh phúc hơn**, chẳng hạn như work-life balance (sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống)
- Thứ hai, các nước đã phát triển thường **ưu tiên phát triển kinh tế bền vững, thân thiện với môi trường**. Nếu ngày làm việc ít đi, thì hiển nhiên là người ta di chuyển đến chỗ làm ít hơn, từ đó làm giảm lượng khí thải từ xe cộ.

Body 2: Chúng mình nghĩ là tuần làm việc ngắn hơn có thể sẽ **không tốt** cho **những nước đang phát triển**.

- Phần lớn người dân ở các nước này làm việc trong các ngành như nông nghiệp, sản xuất - mà trong đó thu nhập của họ thường gắn liền với số giờ họ làm việc. Vì thế, giảm thời gian làm việc sẽ **ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của họ - những người vẫn đang vật lộn để chi trả cho các nhu cầu cơ bản**.
- Những nước này đang trong giai đoạn cần phát triển nhanh về kinh tế, nhưng lại thiếu cơ sở hạ tầng quan trọng cho điều đó. Tuần làm việc ít đi có thể làm **chậm lại các dự án hạ tầng cần thiết** này.



2 Phát triển ý

Body 1: các nước đã phát triển

(Câu 1): Topic Sentence: Ở các nền kinh tế đã phát triển, giảm giờ làm việc có thể có lợi => **(Câu 2) (Lý do 1)** những người ở các nước có thu nhập cao thường ưu tiên work-life balance vì đã có các chương trình phúc lợi xã hội giúp họ bớt áp lực tài chính rồi => **(Câu 3) Tác động:** Cuối tuần dài hơn sẽ cho phép có thêm thời gian cho gia đình, sở thích cá nhân và thư giãn => nâng cao sự hài lòng về cuộc sống. => **(Câu 4) (Lý do 2)** Việc giảm giờ làm việc phù hợp với những nước ưu tiên tăng trưởng bền vững và nhận thức về môi trường. => **(Câu 5) Nguyên nhân:** Tuần làm việc ngắn hơn sẽ phù hợp với các chính sách môi trường của họ thông qua việc giảm việc đi làm hàng ngày và sự tiêu thụ năng lượng, từ đó giảm lượng khí thải carbon.

Body 2: các nước đang phát triển

(Câu 1): (Topic sentence) Tuy nhiên, việc thực hiện tuần làm việc ngắn hơn ở các quốc gia đang phát triển mang lại nhiều thách thức => **(Câu 2) (Lý do 1)** Người dân ở những nước này phần lớn làm trong các ngành lao động chân tay, và thu nhập của họ liên quan trực tiếp đến số giờ làm việc => **(Câu 3) Tác động:** Dẫn đến khó khăn tài chính, làm trầm trọng thêm tình trạng đói nghèo => **Câu 4 (Lý do 2)** Các quốc gia đang phát triển đang trong giai đoạn xây dựng và mở rộng cơ sở hạ tầng thiết yếu. => **(Câu 5-6) Tác động:** Tốc độ thực hiện các dự án quy mô lớn như đường xá và mạng lưới viễn thông sẽ chậm lại đáng kể => Gây cản trở tăng trưởng kinh tế.

3 Paraphrasing

Thử thách của đề này là phải paraphrase từ "developing countries // developed countries" khá nhiều lần, bạn có thể tham khảo một số cách diễn đạt sau, nhưng hãy lưu ý đây không phải từ đồng nghĩa hoàn toàn, và phải phụ thuộc vào ngữ cảnh của câu bạn nhé:

advanced economies || **high-income nations** || **wealthy nations**

4 Vocabulary

- **social safety nets:** những phúc lợi xã hội để bảo vệ người dân
- **sustainable growth:** phát triển bền vững
- **daily commutes:** các chuyến di chuyển đến chỗ làm/ chỗ học hằng ngày
- **financial hardship:** sự khó khăn về kinh tế
- **meet basic needs:** đáp ứng các nhu cầu cơ bản
- **setback:** sự đình trệ, chậm trễ
- **hamper sth:** ngăn cản thứ gì đó (tương tự hinder sth)



Task 2 (Cambridge 19 - Test 2)

The working week should be shorter and workers should have a longer weekend. Do you agree or disagree?

SAMPLE

Note

vocabulary | **paraphrasing**

Opinions vary on whether or not employees should have a shorter work week with an extended weekend. The answer depends on each country's economic development level.

In **advanced economies**, reducing working hours could be beneficial. With regard to employee well-being, people in **high-income countries** may prioritize work-life balance due to comprehensive **social safety nets**, which reduce financial pressure and the need to work excessively for basic needs. Longer weekends would allow more time for family, personal pursuits, and relaxation, potentially reducing stress and burnout while enhancing overall life satisfaction. Furthermore, environmental benefits of reduced working hours are particularly relevant in **wealthy nations**, such as Switzerland and Nordic countries, where **sustainable growth** and environmental awareness are prioritized. The adoption of shorter work weeks would align with their environmental policies through a decrease in **daily commutes** and commercial energy consumption, thereby reducing carbon emissions.

However, implementing shorter work weeks in developing nations poses challenges. From an economic perspective, in these economies, labor-intensive industries like manufacturing or agriculture predominate, where workers' incomes directly relate to hours worked. Reducing work hours could lead to **financial hardship** for laborers, who already struggle to **meet basic needs**, exacerbating poverty cycles. Moreover, unlike developed economies with established infrastructure, many developing countries are in a phase of intensive construction and expansion of essential infrastructure. As a result, the pace of implementing these large-scale projects such as roads and telecommunications networks would slow down considerably due to fewer man-hours available. Such **setbacks** could **hamper** economic growth by prolonging the establishment of vital facilities needed for trade and commerce.

In conclusion, there is no universal answer to whether work weeks should be shortened. While this policy may benefit developed countries due to their economic strength, it could potentially hinder the growth and success of developing nations. (296 words)

Bài tập (Cambridge 19 - Test 2)

Dựa vào thông tin trong bài essay, hãy chọn từ hoặc cụm từ phù hợp để điền vào chỗ trống:

CÂU 1 The essay suggests that the suitability of a shorter work week depends on a country's ____.

- (A) population size
- (B) geographical location
- (C) economic development level
- (D) political system

CÂU 2 In advanced economies, reducing working hours could be beneficial for employee ____.

- (A) productivity
- (B) well-being
- (C) competition
- (D) skill development

CÂU 3 Implementing shorter work weeks in developing nations could lead to ____ for laborers.

- (A) financial hardship
- (B) increased productivity
- (C) better work conditions
- (D) higher wages

CÂU 4 In developing countries, reducing work hours might slow down the implementation of ____.

- (A) social programs
- (B) educational reforms
- (C) healthcare initiatives
- (D) large-scale infrastructure projects

Tham gia giải đố và nhận thưởng bằng cách quét mã QR code phía bên phải hoặc truy cập

<https://ielts1984.vn/ielts-insights>

Đáp án sẽ được công bố tại:

<https://www.facebook.com/ielts1984.insights>



Tâm sự

Khi thấy đề này xuất hiện trong sách IELTS Cambridge 19, team academic IELTS 1984 chúng mình hơi bất ngờ vì chủ đề tương tự đã được ra thi rất nhiều lần, và còn được đưa vào homework của khoá BLOOM (khóa ôn thi aim 7.0+) của chúng mình nữa.

Chúng mình cũng đã có viết sample cho đề này và gửi cựu giám khảo IELTS để làm tư liệu tham khảo cho học viên, nhưng không vì thế mà team học thuật "tận dụng" lại tư liệu cũ cho bài viết trên IELTS Insights số này. Là giáo viên ở IELTS 1984, ngoài việc tập trung dạy tốt và chăm sóc học viên, chúng mình vẫn luôn luôn nâng cấp bản thân với việc soạn học liệu và đi thi thường xuyên để mở rộng giới hạn của bản thân. Do đó khi gặp đề này, chúng mình quyết định sẽ viết bài với cách lập luận khác và ý tưởng khác. Bất ngờ thay, bài viết này được cựu giám khảo IELTS đánh giá cao hơn, và cho điểm 9 ở tất cả 4 tiêu chí:D Chúng mình hãy cùng theo dõi phần nội dung chi tiết bên dưới nhé!

Bloom W4 Writing - Homework

Week 4: Negative or Positive | Advantages and Disadvantages

Exercise 1: Write a full essay

Topic: Many countries import large amounts of food from other parts of the world. Is this a positive or negative development?

Task 2

(Cambridge 19 - Test 4)

In many countries nowadays, consumers can go to a supermarket and buy food produced all over the world. Do you think this is a positive or negative development?

DISCUSSION

1 Idea & Cách lập luận

Việc ngày nay người tiêu dùng có thể ăn thực phẩm từ nhiều nơi khác trên thế giới hẳn đã rất là quen thuộc, vì tất cả chúng ta chắc đều đã từng ăn táo Mỹ, nho Nam Phi, hay xịn sò hơn là bò Wagyu.

Tuy nhiên để nói xu hướng này là tích cực hay tiêu cực thì khá phức tạp, vì nếu mình nghiêng hẳn về bên nào thì cũng sẽ có cảm giác bị "vơ đũa cả nắm". Do đó, bài này team học thuật IELTS 1984 sẽ lập luận theo cách lập luận một phần: tiêu cực ở một vài mặt này, nhưng tích cực ở một vài mặt khác.

Cách lập luận này sẽ khá rủi ro nếu như mình không làm rõ các mặt này ra, vì dễ bị ba phải và không thấy được chính kiến của mình.

Mình hãy cùng phân tích kỹ hơn nhé:

- Đầu tiên, mình sẽ có ngay một idea rất hiển nhiên, đó là người dùng có sự lựa chọn đa dạng hơn (**a wider variety of choice**).
- Tiếp tục, việc xuất khẩu lương thực giúp nhiều quốc gia phát triển hơn về nông nghiệp và kinh tế, trong đó có Việt Nam, với việc xuất khẩu gạo và cà phê chẳng hạn. Ngược lại, khi nhập khẩu đồ ăn từ nước ngoài thì chính phủ cũng có thể thu thuế nhập khẩu. Như vậy hoạt động này chính là một tác nhân trọng yếu trong nền kinh tế (**a significant economic contributor**).

=> Và đây cũng chính là 2 ideas mà chúng ta sẽ sử dụng trong body 1: tích cực cho người tiêu dùng và kinh tế toàn cầu

- Thế nhưng, việc mang đồ ăn từ nước này qua nước khác với số lượng lớn như vậy sẽ dẫn đến các vấn đề môi trường khi phải vận chuyển bằng tàu thuyền hoặc máy bay, làm trầm trọng hơn các vấn đề về biến đổi khí hậu (**exacerbate climate change**).
- Hơn nữa, khi không chủ động được nguồn lương thực, bị quá phụ thuộc vào nguồn cung từ bên ngoài, quốc gia sẽ dễ bị tổn thương hơn khi có biến động xảy ra. Chẳng hạn như cuộc chiến giữa Ukraine và Nga đã khiến cho giá lúa mì tăng ở nhiều nước, hoặc thậm chí là bị thiếu hụt lương thực (**price hikes and supply shortage**).
- => Và đây cũng chính là 2 ideas mà chúng ta sẽ sử dụng trong body 2: tiêu cực cho môi trường và an ninh lương thực
- Phần phát triển ý sẽ dựa trên phần bàn bạc ở trên, bạn theo dõi cụ thể trong bài viết nha.

3 Paraphrasing

Trong bài này, mình sẽ dễ bị lặp cụm "đồ ăn được sản xuất từ nước khác", dưới đây là một số cụm gần nghĩa, tuy nhiên để sử dụng đúng thì bạn cần *cân nhắc về bối cảnh* nhé.

- food produced in distant regions
- food originating from other countries
- food produced in other parts of the world
- imported food
- foreign trade goods (goods là hàng hoá, nghĩa rộng hơn food)
- international produce (produce là nông sản, nghĩa hẹp hơn food)

4 Vocabulary

- **(local / international) produce (n)** nông sản (địa phương/ quốc tế)
- **enrich sth (v)** làm giàu/ đa dạng thêm thứ gì đó
- **tariff revenues:** thu nhập từ thuế xuất nhập khẩu
- **be vulnerable to sth:** dễ bị tổn thương bởi thứ gì đó
- **supply chain (n)** chuỗi cung ứng
- **disrupt sth (v)** làm gián đoạn thứ gì đó



Task 2 (Cambridge 19 - Test 4)

In many countries nowadays, consumers can go to a supermarket and buy food produced all over the world. Do you think this is a positive or negative development?

SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

These days, it is increasingly common for consumers in many countries to purchase **food produced in distant regions** of the world at local supermarkets. In my opinion, this trend has both positive and negative impacts, depending on different aspects.

On the one hand, the availability of **food originating from other countries** can be beneficial to consumers and overall economic development. For individuals, it provides a wider variety of choice in groceries, allowing them to access options that were previously unavailable in their region. This increased access to a diverse range of **produce** can **enrich** their culinary experiences by enabling them to explore new flavors and ingredients from around the world without physically traveling abroad. Furthermore, global agribusiness has become a significant economic contributor for many nations, primarily through job creation and **tariff revenues**. In other words, it generates employment opportunities throughout the supply chain, from farming and food processing to logistics and retail, allowing countries to sell their local produce globally, while the governments at the place of import can increase their national incomes by imposing tariffs on **foreign trade goods**.

On the other hand, the greater availability of **food produced in other parts of the world** may pose various challenges to the environment and national food security. Regarding the former, transporting **international produce** over long distances by sea or air contributes to greenhouse gas emissions, thereby generating a considerable carbon footprint and exacerbating climate change. In addition to weakening domestic suppliers, heavy reliance on external sources can make some countries dependent on foreign food supplies and thus more **vulnerable to** natural disasters or political instability affecting **supply chains**. For example, the ongoing war between Ukraine and Russia has severely **disrupted** wheat exports from the former, causing price hikes and supply shortages for many nations, leading many to question the benefits of globalization.

In conclusion, the question of whether the trend of buying **imported food** is positive or negative is complex. It offers significant advantages in terms of consumer choices and economic growth, but presents environmental and food security challenges. (340 words)

Humans of IELTS Insights

Xin chào

Người bạn chăm chỉ

Chúng mình là **đội ngũ học thuật của IELTS 1984** (gọi thân thương là Tám Bốn). Đầu tiên, chúng mình cảm ơn bạn vì đã dành ra ít phút đọc bài viết này, mong rằng bạn đã có thể bỏ túi được nhiều bài học hữu ích.

Là một đội ngũ yêu tha thiết việc dạy học và giúp học viên giỏi lên, chúng mình rất trăn trở khi thấy các bạn tự học IELTS hoang mang và bị **"lạc"** bởi **vô số bài mẫu** trên thị trường. Đó là động lực lớn nhất để IELTS 1984 thực hiện tạp chí giải đề thi IELTS chi tiết hàng tháng và hoàn toàn miễn phí để nhiều bạn có thể tiếp cận với tài liệu chất lượng hơn



IELTS
INSIGHTS

ĐỘI NGŨ SẢN XUẤT

Đội ngũ sản xuất của chúng mình gồm có: team học thuật trên 50% giáo viên IELTS 8.5 - 9.0, bạn Tim - cố vấn học thuật người Mỹ và thầy Tony Grace - cựu giám khảo IDP.

Nếu bạn quan tâm hãy đón đọc tạp chí sớm nhất tại **Fanpage IELTS Insights - Giải chi tiết đề thi cùng IELTS 1984** nhen.

Nhận xét từ IELTS 1984

Trong tạp chí **IELTS Insights tháng 6/2024**, **team học thuật IELTS 1984** chúng mình đã có nhắc đến một ý rất quan trọng trong phần thảo luận về ideas, đó là ý **"many important social values can be lost as a result"** ở trong đề. Do đó khi bàn bạc về disadvantages, chắc chắn mình sẽ cần đề cập đến cái hại liên quan đến social values.

Tuy nhiên, bài của bạn đọc lại sử dụng 2 ideas như sau trong body 1:

1. Phát triển kinh tế làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên (the exhaustion of valuable resources)

=> **Idea này bị đánh giá là off-topic vì không liên quan đến đề bài**

2. Phát triển kinh tế dẫn đến mất sự đa dạng và bản sắc văn hoá (a loss of cultural diversity and identity)

=> **Tuy nhiên phần phát triển ý cần có thêm ví dụ cụ thể để minh họa, vì phần lập luận bị chung chung và mơ hồ**

Do đó phần lớn body 1 là chưa hợp lý và chưa trực tiếp đề cập đến topic, việc này dẫn đến band điểm TR bị kéo về 6. Dưới đây là phần nhận xét của thầy cựu giám khảo IELTS cho band điểm này:

Band score 6

Most of main body paragraph 1 is irrelevant. The question is about social values, not the environment. You didn't mention a single social value that is under threat.

Examples of social values

- Tightly knit communities
- Family values
- People helping each other rather than being dependent on the state
- A respect for local customs and traditions
- Respect for the law

You covered some parts more than others.

You need relevant ideas for a band score 7.

Bài viết

Đề thi ngày 09/05/2024

Most countries aim to improve their standard of living through economic development, but many important social values can be lost as a result. Do the advantages of economic development outweigh the disadvantages?

Despite the disadvantages mentioned above, the benefits are far more significant. Economic development offers significant benefits in tackling various social problems resulting from unemployment and poverty. The growth in industries and businesses has led to the creation of numerous employment options, allowing individuals to earn better incomes and subsequently lowering crime rates. Additionally, a salient advantage of economic expansion is its ability to enable a nation to allocate greater resources to crucial sectors such as healthcare, education, and technology. These sectors are vital for the sustained progress of a country, as exemplified by the experiences of developed nations like the USA and China.

On the one hand, focusing extensively on developing the economy can bring some drawbacks to a nation. *Chief among these is the failure to ensure environmental sustainability due to the rapid exploitation of resources to achieve prosperity. This includes activities like excessive extraction of fossil fuels for industrial purposes and deforestation to accommodate urban development, resulting in the exhaustion of valuable resources that would otherwise be available for future generations.* In addition, economic development can lead to a loss of cultural diversity and identity. This is because traditional practices and social structures can be replaced by modern ideologies and lifestyles, leading to the erosion of cultural values and norms.

In recent years, there is a growing tendency for many countries to prioritize fostering their economies at the expense of many crucial values. This essay is going to examine both the merits and demerits and argue for why the former is more compelling.

In conclusion, the essay has demonstrated that economic growth would be more advantageous for a nation. It is recommended that, therefore, the government should take more action to minimize the impacts on the environment and loss of crucial cultural heritages.

Bài tham dự chuyên mục "Bài viết của bạn đọc" đến từ bạn:

L* T Hiền**



Đây là nội dung được xuất bản bởi trung tâm IELTS 1984. Các bạn có thể đọc thêm nhiều bài mẫu, với hướng dẫn viết bài chi tiết từ số 0, tại website trung tâm nha.

<https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/ielts-writing-task-1>

QR code:



OVERALL BAND SCORE **8** **8+8+8+8**

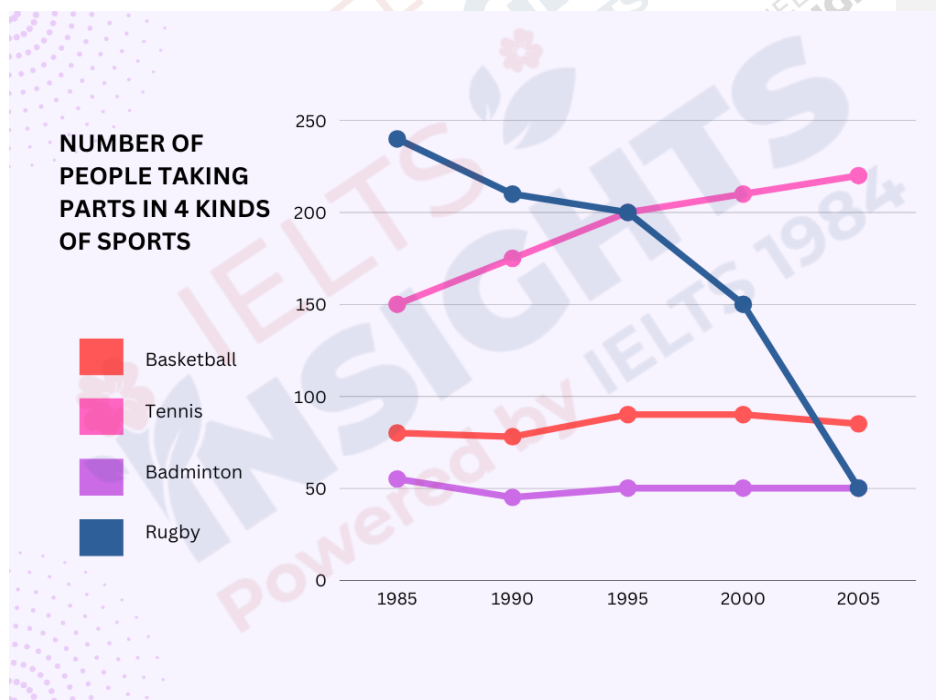
[SEE BELOW C&C LR GRA](#)

[MODEL ANSWER](#)

WRITING TASK 1

Task 1: The graph shows the number of people taking parts in 4 kinds of sports in a particular region between 1985 and 2005.

Commented [TG1]: Surely this should be *school*



**Your answer**

The line graph provides information about the number of individuals engaging in four types of sports in a specific area from 1985.

Overall, while tennis underwent a surge in popularity, rugby experienced a decrease in participation within this region over time, with the other two sports remaining relatively stable. Moreover, the most drastic shift in popularity was witnessed in rugby.

To start, in 1985, rugby was the most played sport, with 240 individuals participating, which significantly outnumbered the next sport, tennis, which had only 150 participants. Thereafter, the number of people playing rugby dropped to 200 in 1995, before plummeting to an all-time low of 50 in the final year. This stood in stark contrast to the rise of tennis, which saw a steady increase in participants to a peak of about 220 in 2005, making it the most played sport by the end of the period.

Turning to the remaining sports, in the first year, basketball had 80 players, almost 25 more than badminton. Over the following decade, the figures for basketball rose to about 90, while those for badminton dropped to a low of 45 in 1995. In the remaining period, these two sports maintained their popularity, as participant numbers stayed at the same level until 2005.



OVERALL BAND SCORE 8 8+8+8+8

TA – Task Achievement nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

This is a badly designed and very easy question. Apart from the numbers being ridiculous – you’d get similar numbers in a school – they missed the opportunity to challenge candidates with collocation usage in different sports, like swimming/athletics, neither of which you “play”.

The overview is clear.

You covered the requirements of the task.

All the key features and details are given clearly with sufficient detail and accuracy.

Minor inaccuracies limit your score to 8 for TA.

▪ covers all requirements of the task sufficiently

Band score 8 TA

▪ presents, highlights and illustrates key features/bullet points clearly and appropriately

Band score 8 TA

RECOMMENDED LAYOUT FOR TASK 1 ANSWERS

- Write an introduction paraphrasing the information provided. If possible, change the structure from a noun phrase to a noun clause (change *the chart gives information about **the number of*** to *the chart shows **how many** [...]*).
- Write a clear overview of the main trends, differences, and stages. If there are trends and differences (ie if there are changes over time), give some information about both. If there are only differences, as in questions with no time scale, provide differences of more than one type.
- Put the overview after the introduction in a separate paragraph. Don’t hide it in the introduction or at the end, as it’s the first thing the examiner looks for.



- Separate your paragraphs with blank lines. It looks better and there can be no doubt that it is a new paragraph.
- Write one or more paragraphs about the information itself and organise it logically. Use signposting phrases to show your organisation to the examiner. Eg *Looking first at the most popular reasons, [...]*
- It's not necessary to write a conclusion, because you've already given the information in an overview.

The line graph provides information about the number of individuals engaging in four types of sports in a specific area from 1985 to 2005.

Overall, while tennis underwent a surge in popularity, rugby experienced a decrease in participation within this region over time, with the other two sports remaining relatively stable. Moreover, the most drastic shift in popularity was witnessed in rugby.

To start, in 1985, rugby was the most played sport, with 240 individuals participating, which significantly outnumbered the next sport, tennis, which had only 150 participants. Thereafter, the number of people playing rugby dropped to 200 in 1995, before plummeting to an all-time low of 50 in the final year. This stood in stark contrast to the rise of tennis, which saw a steady increase in participants to a peak of about 220 in 2005, making it the most played sport by the end of the period.

Turning to the remaining sports, in the first year, basketball had 80 players, almost 25 more than badminton. Over the following decade, the figures for basketball rose to about 90, while those for badminton dropped to a low of 45 in 1995. In the remaining period, these two sports maintained their popularity, as participant numbers stayed at the same level until 2005.

C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

Be careful with *the figure*. See the table below.

Commented [TG2]: Good introduction

Commented [TG3]: I'd name them here

Commented [TG4]: Clear overview

Commented [TG5]: This is by far the most obvious feature in the chart, so I'd mention it first.

Commented [TG6]: We don't know this – we only know what happened in the 20-year period

Commented [TG7]: Information is summarised accurately and clearly



The organisation is clear and logical.

- sequences information and ideas
- logically

Band score 8 C&C

The use of cohesive devices and referencing is accurate throughout.

- manages all aspects of cohesion well

Band score 8 C&C

- uses paragraphing sufficiently and appropriately

Band score 8 C&C

CORRECT USE OF THE FIGURE

Be careful with the use of the word figure. Technically, a figure cannot rise or fall.

Here are some correct uses. Note the prepositions

With regard to the university receiving the most applications, the NEU received the highest number from both men and women, **with figures of** 1,200 and 1,100 respectively

Nuclear power and hydro produced less, with respective **figures of** 15 and 5 units

Finally, both Sweden and Denmark saw falls in sales, with respective **figures of** €1 and €0.9 million.

With regard to food and drink, including tobacco products, both the Irish and Turks spent around 30% of their national expenditure on these products, **while the figures for Italy, Spain, and Sweden** stood at between 15% and 19%.

As far as leisure and education are concerned, Turkish people spent the most on these services, at just under 5%, which was higher than in people in Sweden and Italy, **where the figures** were closer to 3%

Meanwhile, both rail and rail accounted for around 40MTA, **while the figure for** shipping by pipeline was just around 5MTA



With regard to commuting, on average man made 300 occasions, **while the figure for women** was around 225

Beef was the most popular meat in 1970, as nearly 220 grams was consumed by the typical person, and after that, ~~this figure~~ **consumption** declined steadily and [...]

Meanwhile, both rail and road accounted for around 40MTA, while **the figure for shipping by pipeline** was just around 5MTA

Turning first to students' rating for the quality of teaching, 65 students rated it as good in 2000. **The level of satisfaction** fell to 63 in 2005 before ending the period higher at 69 in the last questionnaire.

In 2000, 32 gave it a good rating but **their approval** dropped to 30 in the second survey and a further decrease was seen in the last survey when it stood at 27

Deleted: This figure

Deleted: this figure

The line graph provides information about the number of individuals engaging in four types of sports in a specific area from 1985.

Overall, while tennis underwent a surge in popularity, rugby experienced a decrease in participation within this region over time, with **the other two sports** remaining relatively stable. Moreover, the most drastic shift in popularity was witnessed in rugby.

At the start of the period, rugby was the most played sport, with 240 individuals participating, which significantly outnumbered the next sport, tennis, which had only 150 participants. Thereafter, the number of people playing rugby dropped to 200 in 1995, before plummeting to an all-time low of 50 in the final year. This stood in stark contrast to the rise of tennis, which saw a steady increase in participants to **a peak** of about 220 in 2005, making it **by far** the most played sport by the end of the period.

Turning to the remaining sports, in the first year, basketball had 80 players, almost 25 more than badminton. Over the following decade, the **participant numbers** for basketball rose to about 90, while those for badminton dropped to a low of 45 in 1995. In the remaining period, these two sports maintained their popularity, as **participant numbers** stayed at **roughly** the same level until 2005.

Commented [TG9]: Better: *basketball and badminton*

Deleted: To start

Deleted: , in 1985

Commented [TG11]: Better with this – it's more than twice as popular as any other sport

Deleted: figures

Commented [TG12]: The numbers participating

**LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected.****Band score 8**

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8

- uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

Band score 8 LR

- skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

Band score 8 LR

- produces rare errors in spelling and/or word formation

Band score 8 LR

The line graph provides information about the number of individuals engaging in four types of sports in a specific area from 1985.

Overall, while tennis underwent a surge in popularity, rugby experienced a decrease in participation within this region over time, with the other two sports remaining relatively stable. Moreover, the most drastic **fall** in popularity was witnessed in rugby.

To start, in 1985, rugby was the most played sport, with 240 individuals participating, which significantly outnumbered the next sport, tennis, which had only 150 participants. Thereafter, the number of people playing rugby dropped to 200 in 1995, before plummeting to **a 20-year** low of 50 in the final year. This stood in stark contrast to the rise **in the popularity of** tennis, which saw a steady increase in participants to about 220 in 2005, making it the most played sport **at** the end of the period.

Turning to the remaining sports, in the first year, basketball had 80 players, almost 25 more than badminton. Over the following decade, the figures for basketball rose to about 90, while those for badminton dropped to a low of 45 in 1995. In the remaining period, these two sports maintained their popularity, as participant numbers stayed **almost unchanged** until 2005.

Deleted: shift**Commented [TG14]:** See C&C**Deleted:** an all-time**Deleted:** of**Deleted:** a peak of**Deleted:** by**Deleted:** at the same level

**GRA - Grammatical range and accuracy** **nb Some LR errors have not been corrected****Band score 8**

Grammar is used accurately with relatively few errors and a wide range of structures, which should be good for a band score 8.

- makes only very occasional errors or inappropriacies

Band score 8 GRA

- uses a wide range of structures

Band score 8 GRA

- the majority of sentences are error-free

Band score 8 GRA

The line graph provides information about the number of individuals engaging in four types of sports in a specific area from 1985.

Overall, while tennis underwent a surge in popularity, rugby experienced a decrease in participation within this region over time, with the other two sports remaining relatively stable. Moreover, the most drastic shift in popularity was witnessed in rugby.

To start, in 1985, rugby was the most played sport, with 240 individuals participating, **and it** significantly outnumbered the next sport, tennis, which had only 150 participants. Thereafter, the number of people playing rugby dropped to 200 in 1995, before plummeting to an all-time low of 50 in the final year. This stood in stark contrast to the rise of tennis, which saw a steady increase in participants to a peak of about 220 in 2005, making it the most played sport by the end of the period.

Turning to the remaining sports, in the first year, **80 individuals played basketball**, almost 25 more than badminton. Over the following decade, the figures for basketball rose to about 90, while those for badminton dropped to a low of 45 in 1995. In the remaining period, these two sports maintained their popularity, as participant numbers stayed at the same level until 2005.

Deleted: which

Commented [TG17]: This is the most obvious way of giving the figure

Deleted: had 80 players





Đây là nội dung được xuất bản bởi trung tâm IELTS 1984. Các bạn có thể đọc thêm nhiều bài mẫu, với hướng dẫn viết bài chi tiết từ số 0, tại website trung tâm nha.

<https://ielts1984.vn/tong-quan-ve-ielts/ielts-writing-task-2>

QR code:



OVERALL BAND SCORE 8 8+8+8+9

[SEE BELOW C&C LR GRA](#) [MODEL ANSWER](#)

WRITING TASK 2

You should spend about 40 minutes on this task.

Write about the following topic:

If old people are no longer physically, mentally or financially able to look after themselves, younger family members should be legally responsible for supporting them.

To what extent do you agree or disagree?

Give reasons for your answer and include any relevant examples from your own knowledge or experience.

Write at least 250 words.

**Original answer -**

Opinions are divided on whether it should be legally mandatory for younger individuals to take care of older family members if the latter are unable to do so themselves. Even though this proposition has its merits in certain respects, I believe it presents several issues and thus should not be universally adopted.

Those advocating for elder care justify their rationale with traditions and societal norms. In many Eastern countries, like China and Japan, younger family members often carry the responsibility of caring for the elderly, especially when they are not physically or mentally capable of taking care of themselves. This longstanding cultural practice has been preserved for generations. The absence of such norms could result in social instability, with the elderly being unwillingly sent to nursing homes against their will or left neglected in their homes. A legal obligation in this environment would only serve to reinforce existing community practices.

However, I do not believe such an obligation should be made universally compulsory. Younger people voluntarily caring for older individuals could result in more positive outcomes, particularly in emotional terms. Forcing them to do so could foster resentment among the youth, and such an attitude may amplify the feeling of uselessness among the elderly, cause mental distress, and ultimately harm their overall well-being. Governments can take a more proactive role in this matter through their social welfare systems. Higher taxes should be imposed on individuals with higher incomes to generate more funding for affordable medical care and accommodation to those in need, rather than directly involving each member of society in doing so.

In conclusion, despite the fact that older people are cared for by younger members of societies in many countries, I contend that such decisions should be made on a voluntary basis. The government, through their tax systems, can provide adequate financial and medical support for disadvantaged elderly individuals.

In conclusion, the lack of job opportunities and societal prejudice against criminals can contribute to their re-offending after release. However, I contend that effective social welfare and educational programs can play a crucial role in addressing these issues.



IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS
Powered by IELTS 1984

IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS

IELTS
INSIGHTS



OVERALL BAND SCORE 8 8+8+8+9

TR – Task Response nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

You mentioned young people, but the question says younger family members, which is not the same thing.

Your proposed solution would be a very expensive one in the long term, especially as aging populations are rising.

Nevertheless, it's a well-developed response.

You have a clear position throughout and all parts of the question are addressed.

Your position is coherent and well-argued.

The ideas are relevant, extended and there are no contradictions.

- sufficiently addresses all parts of the task
- presents a well-developed response to the question with relevant, extended and supported ideas

Band score 8 TR

ADVICE ON BRAINSTORMING FOR TASK 2

As you're planning and writing your answer, remember to constantly ask yourself if you're answering the question. Check back to the question a few times as you think of ideas to make sure they're directly relevant.

- Make sure your introduction directly addresses the question.

Deleted: '



- Make sure your ideas address all parts of the question. If the question asks for **solutions**, in the plural, **you must suggest at least 2**.
- Make sure your main ideas, as stated in the first sentence of the main body paragraphs, are **directly relevant to the question**.
- Make sure your supporting ideas, which follow the main ideas in the main body paragraphs, **directly support the main idea**.
- **Make sure your supporting ideas are developed**, which means there should be more information in the form of evidence, reasons, and/or examples.
- **Very often, the optimum number of supporting ideas is 2**. This allows you to develop your ideas and your less likely to have isolated, unsupported ideas that could get you a 6 for TR. *“some may be undeveloped/unclear”* – band score 6 TR.
- Be especially careful if you’ve answered similar question before, as there will always be important differences.
- Make sure your conclusion **directly answers the question**, that it is consistent with the ideas in the main bodies, and that it does not contradict the introduction.

Opinions are divided on whether it should be legally mandatory for younger individuals to take care of older family members if the latter are unable to do so themselves. Even though this proposition has its merits in certain respects, I believe it presents several issues and thus should not be universally adopted.

Those advocating for elder care justify their rationale with traditions and societal norms. In many Eastern countries, like China and Japan, younger family members often carry the responsibility of caring for the elderly, especially when they are not physically or mentally capable of taking care of themselves. This longstanding cultural practice has been preserved for generations. The absence of such norms could result in social instability, with the elderly being unwillingly sent to nursing homes against their will.

Commented [TG1]: Good introduction with a clear position

Commented [TG2]: Unclear phrase

Commented [TG3]: good main idea, but there is not tradition of mandating it

Commented [TG4]: what kind of social instability – you mean like [this](#)?



or left neglected in their homes. A legal obligation in this environment would only serve to reinforce existing community practices.

However, I do not believe such an obligation should be made universally compulsory. Younger people voluntarily caring for older individuals could result in more positive outcomes, particularly in emotional terms. Forcing them to do so could foster resentment among the youth, and such an attitude may amplify the feeling of uselessness among the elderly, cause mental distress, and ultimately harm their overall well-being. Governments can take a more proactive role in this matter through their social welfare systems. Higher taxes should be imposed on individuals with higher incomes to generate more funding for affordable medical care and accommodation to those in need, rather than directly involving each member of society in doing so.

In conclusion, despite the fact that older people are cared for by younger members of societies in many countries, I contend that such decisions should be made on a voluntary basis. The government, through their tax systems, can provide adequate financial and medical support for disadvantaged elderly individuals.

Commented [TG5]: it's not really social instability; it's just a personal tragedy

Commented [TG6]: Relevant supporting ideas

Commented [TG7]: Good main idea

Commented [TG8]: Probably not young people in most cases

Commented [TG9]: Surely you mean family members – not total strangers

Commented [TG10]: You mean young people, but the question is not about young people

Commented [TG11]: Relevant supporting ideas

Commented [TG12]: This sounds like an incredibly expensive solution. Perhaps care-givers could be recognised as such and get some form of social security payment

Commented [TG13]: Good conclusion, consistent with the main ideas



C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

The organisation is excellent and easy to follow.

The paragraphs have a natural flow of ideas and clear central topics. Use of cohesive devices with only minor errors.

The paragraphs have a natural flow which is characteristic of high band score answer.

- uses paragraphing sufficiently and appropriately

Band score 8 C&C

- sequences information and ideas logically

Band score 8 C&C

- manages all aspects of cohesion well

Band score 8 C&C

Opinions are divided on whether it should be legally mandatory for younger individuals to take care of older family members if the latter are unable to do so themselves. Even though this proposition has its merits in certain respects, I believe it presents several issues and thus should not be universally adopted.

Those advocating for this policy justify their rationale with traditions and societal norms. In many Eastern countries, like China and Japan, younger family members often carry the responsibility of caring for the elderly, especially when they are not physically or mentally capable of taking care of themselves. this longstanding cultural practice has been preserved for generations. The absence of such norms could result in social instability, with the elderly being unwillingly sent to nursing homes against their will or left neglected in their homes. A legal obligation in this environment would only serve to reinforce existing community practices.

Deleted: elder care

Commented [TG14]: Good



However, I do not believe such an obligation should be made universally compulsory. Younger people voluntarily caring for older individuals could result in more positive outcomes, particularly in emotional terms. Forcing them to do so could foster resentment among the youth, and such an attitude may amplify the feeling of uselessness among the elderly, cause mental distress, and ultimately harm their overall well-being. Governments can take a more proactive role in this matter through their social welfare systems. Higher taxes should be imposed on individuals with higher incomes to generate more funding for affordable medical care and accommodation to those in need, rather than directly involving each member of society in doing so.

Commented [TG15]: Good topic sentence

In conclusion, despite the fact that older people are cared for by younger members of societies in many countries, I contend that such decisions should be made on a voluntary basis. The government, through its tax systems, can provide adequate financial and medical support for disadvantaged elderly individuals.

Commented [TG16]: Good

Deleted: their

**LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected****Band score 8**

It's probably ok for an 8, but the phrase *for elder care* puts that in jeopardy.

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8.

- uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

Band score 8 LR

- skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

Band score 8 LR

- produces rare errors in spelling and/or word formation

Band score 8 LR

Opinions are divided on whether it should be **legally mandatory** for younger individuals to take care of older family members if the latter are unable to do so themselves. Even though this proposition has its merits in certain respects, I believe it presents several **problems** and thus should not be universally adopted.

Those advocating **for elder care** justify their rationale with traditions and societal norms. In many **Eastern** countries, like China and Japan, younger family members often carry the responsibility of caring for the elderly, especially when they are not physically or mentally capable of taking care of themselves. this longstanding cultural practice has been preserved for generations. The absence of such norms could result in **serious hardship**, with the elderly being unwillingly sent to nursing homes against their will or left neglected in their homes. A legal obligation in this environment would only serve to reinforce existing community practices.

Commented [TG17]: Legally required

Commented [TG18]: Much better collocation.

Besides

A problem is something that needs to be resolved, or something that is a barrier to success, and something that is negative.

An issue is a topic, a matter, a subject of debate. The two are similar but different.

Freezing fog is a problem but inflation is a political issue.

Deleted: issues

Commented [TG19]: not a meaningful phrase
See C&C

Commented [TG20]: Better: Asian

Deleted: social instability



However, I do not believe such an obligation should be made compulsory. Younger people voluntarily caring for older family members could result in more positive outcomes, particularly in emotional terms. Forcing them to do so could foster resentment among the youth, and such an attitude may amplify the feeling of uselessness among the elderly, cause mental distress, and ultimately harm their overall well-being. Governments can take a more proactive role in this matter through their social welfare systems. Higher taxes should be imposed on individuals with higher incomes to generate more funding for affordable medical care and accommodation for those in need, rather than directly involving each family members in doing so.

Deleted: universally**Deleted:** individuals**Deleted:** to**Deleted:** member of society

In conclusion, despite the fact that older people are cared for by younger family members in many countries, I contend that such decisions should be made on a voluntary basis. The government, through their tax systems, can provide adequate financial and medical support for disadvantaged elderly individuals.

Deleted: of societies

**GRA - Grammatical range and accuracy nb Some LR errors have not been corrected****Band score 9**

Grammar is used accurately in a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 GRA

Opinions are divided on whether it should be legally mandatory for younger individuals to take care of older family members if the latter are unable to do so themselves. Even though this proposition has its merits in certain respects, I believe it presents several issues and thus should not be universally adopted.

Those advocating for elder care justify their rationale with traditions and societal norms. In many Eastern countries, like China and Japan, younger family members often carry the responsibility of caring for the elderly, especially when they are not physically or mentally capable of taking care of themselves. This longstanding cultural practice has been preserved for generations. The absence of such norms could result in social instability, with the elderly being unwillingly sent to nursing homes against their will or left neglected in their homes. A legal obligation in this environment would only serve to reinforce existing community practices.

However, I do not believe such an obligation should be made universally compulsory. Younger people voluntarily caring for older individuals could result in more positive outcomes, particularly in emotional terms. Forcing them to do so could foster resentment among the youth, and such an attitude may amplify the feeling of uselessness among the elderly, cause mental distress, and ultimately harm their overall well-being. Governments can take a more proactive role in this matter through their

Commented [TG22]: See C&C

Deleted: this



social welfare systems. Higher taxes should be imposed on individuals with higher incomes to generate more funding for affordable medical care and accommodation to those in need, rather than directly involving each member of society in doing so.

In conclusion, despite the fact that older people are cared for by younger members of societies in many countries, I contend that such decisions should be made on a voluntary basis. The government, through their tax systems, can provide adequate financial and medical support for disadvantaged elderly individuals.

